

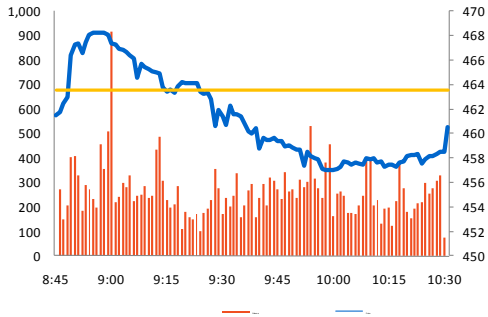
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

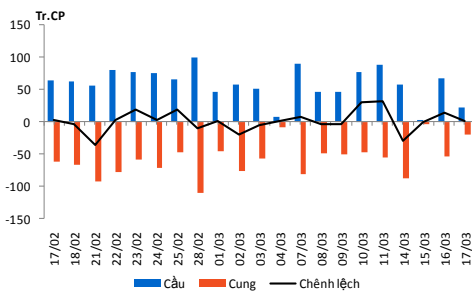
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.53	↓ -3.05	-0.66%
KLGD (triệu ck)	36.00	↓ -0.31	-0.85%
GTGD (tỷ đồng)	815.97	↓ -22.11	-2.64%
Tổng cung (triệu ck)	19.89	↓ -33.12	-62.48%
Tổng cầu (triệu ck)	21.77	↓ -45.44	-67.60%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.09	↑ 0.29	5.06%
KL bán (triệu ck)	6.83	↓ -0.89	-11.51%
Giá trị mua (tỷ đồng)	181.33	↓ -8.04	-4.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	196.63	↓ -56.35	-22.27%

Biến động trong ngày



Cung cầu



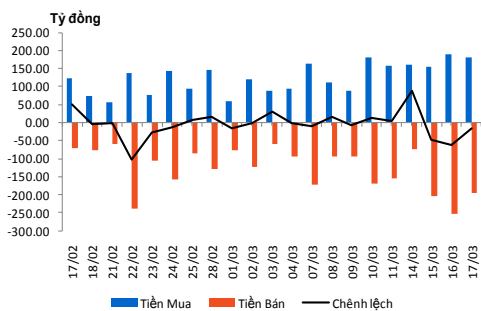
Cổ phiếu MSN, VIC tăng giá và BVH giao dịch gần mức tham chiếu đã giúp cho chỉ số VN-Index có mức tăng điểm trong gần 1 giờ giao dịch đầu tiên. Tuy nhiên chỉ có cổ phiếu VIC vẫn tiếp tục giữ được mức tăng điểm cho đến cuối phiên trong khi BVH và MSN giảm về mức giá sàn đã đẩy chỉ số VN-Index giảm giá và mức giảm giá này được duy trì cho đến cuối phiên hình thành phiên giảm điểm thứ 4 liên tiếp. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index giảm điểm về mức 460,53 điểm, giảm 3,05 điểm tương ứng 0,66 điểm so với phiên hôm qua. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua và tiếp tục duy trì ở mức thấp. Toàn phiên có 36 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong đó có 3,8 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Cổ phiếu CTG vẫn tiếp tục thể hiện sức mạnh với phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp. Kết thúc phiên có 103 cổ phiếu tăng giá, 106 cổ phiếu giảm giá và 67 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay trên sàn HSX. Toàn phiên họ bán ròng 700 ngàn đơn vị, trị giá 15 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 6 triệu đơn vị, trị giá 180 tỷ đồng và bán ra 6,7 triệu đơn vị, trị giá 195 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có CTG, GMD, ITA và SBT. Các mã bán ròng nhiều gồm STB, HAG, CSM và REE.

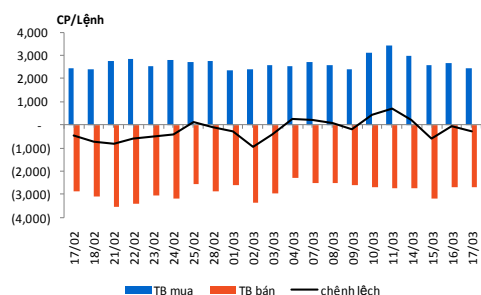
Phạm Bình
GD Phân tích

Thị trường đã cố gắng tăng điểm sau nỗ lực mua vào trong vài phiên vừa qua. Tuy nhiên, áp lực bán mạnh đã khiến thị trường có lúc giảm sâu. Đa số các mã thuộc nhóm bluechip có vốn hóa lớn đều tăng

Giao dịch NĐTNN



Trung bình lệnh mua/bán

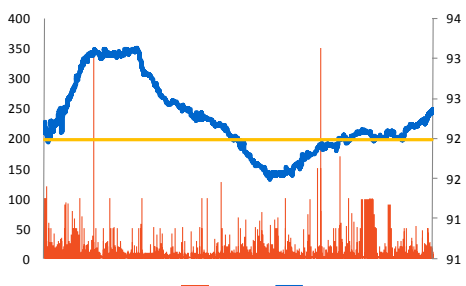


HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	92.38 ↑	0.40	0.43%
KLGD (triệu ck)	32.65 ↑	3.10	10.50%
GTGD (tỷ đồng)	520.57 ↑	66.72	14.70%
Tổng cung (triệu ck)	45.53 ↑	6.70	17.26%
Tổng cầu (triệu ck)	51.33 ↑	4.81	10.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.89 ↑	0.33	20.91%
KL bán (triệu ck)	0.30 ↑	0.01	4.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	37.51 ↑	9.41	33.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.48 ↑	0.43	10.57%

Biến động trong ngày



điểm trong phiên sáng nay. Tuy nhiên hai cổ phiếu là BVH và MSN có vốn hóa lớn nhất và chiếm đến gần 20% tỷ trọng trong việc tính điểm chỉ số VN-Index lại giảm sàn đã làm cho chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ 4 liên tiếp.

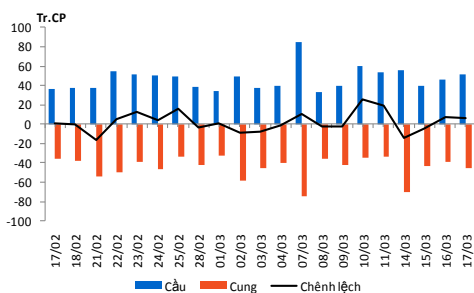
Các tiêu chí kỹ thuật như RSI, MACD cho thấy thị trường vẫn đang giảm điểm. Khu vực hỗ trợ gần nhất là 458 điểm và hỗ trợ mạnh hơn tại 450 điểm và thị trường có thể linh xình, bật lên tại khu vực này.

Chiến lược: Nhà đầu tư trung dài hạn nên từ từ mua vào. Nhà đầu tư ngắn hạn nên quan sát thị trường tại ngưỡng hỗ trợ 458 và 450 điểm. Nếu tại khu vực hỗ trợ này chỉ số VN-Index dao động với biên độ hẹp cùng với khối lượng giao dịch nhỏ thì đà giảm đã yếu đi rất nhiều. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào cổ phiếu sau phiên test này nếu chỉ số VN-Index tăng điểm và toàn phiên giao dịch cao hơn mức thấp nhất của phiên test.

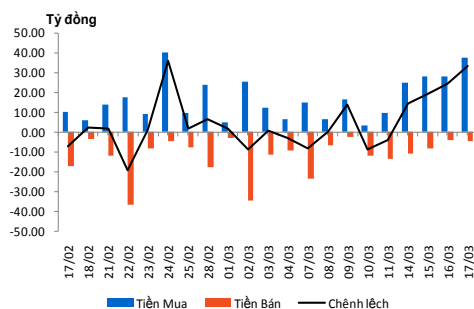


Bước vào phiên giao dịch sáng nay chỉ số HNX-Index tăng điểm khá mạnh ngay từ những phút đầu. Sau 15 phút đầu tiên chỉ số HNX-Index đã tăng lên mức hơn 93 điểm tuy nhiên mức cao này chỉ duy trì trong khoảng 15 phút và sau đó áp lực bán mạnh đã đẩy chỉ số HNX-Index liên tục giảm điểm. Có những thời điểm chỉ số HNX-Index giảm điểm về 91,5 điểm trong phiên hôm nay. Tuy nhiên việc một số cổ phiếu đầu cơ nóng như VND, VCG và SHN tăng điểm đã kích thích được lực cầu quay lại và đưa chỉ số HNX-Index trở lại đà tăng điểm. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index tăng điểm lên mức 92,38 điểm, tăng 0,4 điểm tương ứng với 0,43% so với phiên hôm qua. Thanh khoản của phiên tăng nhẹ so với phiên hôm qua, toàn phiên có 32,6 triệu đơn vị được chuyển

Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



nhượng trong đó có 3,5 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 163 cổ phiếu tăng giá, 102 cổ phiếu giảm giá và 55 cổ phiếu đứng giá. Nhóm cổ phiếu đầu cơ như VCG, SHN và VND tiếp tục tăng giá mạnh trong phiên hôm nay.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Toàn phiên họ mua vào ròng 1,6 triệu đơn vị tương ứng với 32,8 tỷ đồng giá trị. Trong đó, họ mua vào 1,9 triệu đơn vị, trị giá 37,3 tỷ đồng và bán ra 300 ngàn đơn vị trị giá 4,5 tỷ đồng. Các mã mua ròng nhiều gồm VCG, PVS và PVX. Mã được bán ròng nhiều nhất là VND và TDN.

Thị trường tiếp tục có những dấu hiệu tích cực ban đầu sau khi 02 phiên vừa qua có dấu hiệu tăng điểm nhẹ. Dòng tiền chảy vào sàn HNX khá mạnh, tuy nhiên chưa rõ đây là bắt đầu của một chu kỳ tăng mới hay chỉ là sự phục hồi nhỏ trong quá trình giảm điểm.

Về trung dài hạn, thị trường vẫn đang trong kênh giảm điểm như trong hình vẽ. Về ngắn hạn, xu hướng tăng điểm sẽ được xác nhận nếu HNX-Index vượt qua 96 điểm, ngược lại nếu HNX-Index giảm dưới 90 điểm thì xu hướng giảm điểm vẫn tiếp diễn.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

Petrowaco rút hồ sơ niêm yết

CTCP Bất động sản Dầu khí (Petrowaco) đã gửi hồ sơ niêm yết 10 triệu cổ phiếu trên HNX vào ngày 13/10/2010, và đã được chấp thuận niêm yết vào ngày 22/11/2010.

Do tình hình thị trường chứng khoán trong thời điểm hiện nay liên tục diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu, xu hướng giảm điểm chung thường xuyên xảy ra, việc niêm yết cổ phiếu của công ty trong thời điểm hiện tại sẽ không đáp ứng được mong muốn của các cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư trong tương lai nên công ty xin rút hồ sơ niêm yết.

DPM (Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí): Deutsche Bank AG London đã bán 140.000 CP và không còn là cổ đông lớn

- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Deutsche Bank AG London
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 2.348.720 CP (tương đương với 11,74% Vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 18.910.270 CP (tương đương với 5,007% Vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 140.480 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 18.769.790 CP tương đương tỷ lệ 4,97%
- Mục đích thực hiện giao dịch: Cơ cấu lại danh mục đầu tư;
- Phương thức giao dịch: khớp lệnh
- Thời gian thực hiện giao dịch: 15/03/2011.

PTL (CTCP đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí): Xin ý kiến cổ đông mua 10% cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ

CTCP đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí (PTL) thông báo Nghị quyết HĐQT ngày 14/3/2011.

Công ty cũng xin ý kiến cổ đông trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%, mua cổ phiếu quỹ với tỷ lệ tối đa 10% cổ phiếu PTL.

PTL cũng xin ý kiến cổ đông bổ sung ngành nghề kinh doanh là tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch sáng nay, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 5 cổ phiếu giảm giá, 8 cổ phiếu đứng giá và 20 cổ phiếu tăng giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVV tăng 6,59%, PPS tăng 5,05% và PVX tăng 4,24%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,14% và tổng khối lượng giao dịch đạt 10,2 triệu đơn vị. Trong đó, có tới gần 5 triệu đơn vị PVX được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,500	208,800	↑ 1.23	1.35	4.41	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,000	2,700	↑ 4.48	0.65	8.72	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,200	25,900	↑ 1.41	0.48	1.62	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,200	119,200	↑ 1.10	0.79	5.78	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,400	102,700	↑ 1.49	1.54	17.93	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11,500	54,500	↑ 0.88	0.65	2.55	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,400	6,300	↑ 5.05	1.00	22.11	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,800	33,500	↓ -2.22	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,200	144,200	↓ -1.08	0.69	3.49	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,800	312,300	→ 0.00	0.37	2.62	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	29,400	214,800	↑ 2.80	1.57	8.43	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,400	249,100	↑ 2.63	1.46	4.42	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,900	13,400	↑ 1.71	0.98	6.56	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,200	127,800	↑ 3.70	0.96	7.99	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	237,100	↓ -2.76	1.49	10.88	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,200	323,700	→ 0.00	0.41	4.08	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,400	118,100	→ 0.00	0.88	4.62	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,600	428,300	↑ 2.37	2.01	58.40	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17,800	168,800	↑ 6.59	1.17	8.86	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,200	4,934,200	↑ 4.24	0.76	1.35	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,500	11,500	↓ -2.78	0.98	23.17	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,700	538,760	↓ -2.19	2.14	5.77	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500	281,020	→ 0.00	1.30	7.92	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,500	61,000	→ 0.00	2.46	10.98	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,700	345,000	↑ 0.94	0.95	7.39	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,400	284,260	↑ 0.61	3.81	18.94	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,900	484,590	↑ 2.82	1.94	26.18	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,300	86,590	→ 0.00	1.07	65.49	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,300	98,590	↑ 0.98	0.87	2.35	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,800	109,670	→ 0.00	0.64	13.75	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,500	24,280	↑ 1.19	0.77	9.64	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,800	43,200	↑ 2.40	1.16	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,700	19,130	→ 0.00	0.88	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,600	18,500	↓ -7.53	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,200	1,200	↑ 2.44	0.39	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,500	20,900	→ 0.00	0.59	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,100	800	↓ -1.61	0.54	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	-	→ 0.00	0.42	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Thị trường nhà ở suy giảm nhẹ

Doanh số nhà mới bắt đầu giảm mạnh 22.5% trong tháng 2 xuống 479,000 đơn vị, thấp hơn dự báo 570,000. Đây là tốc độ sụt giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/1984, trong khi doanh số xuống mức thấp nhất vào tháng 4/2009. Khi đó, doanh số nhà mới khởi công chạm mức thấp kỷ lục 477,000 đơn vị.

Số nhà được cấp phép xây mới giảm 8.2% xuống mức đã được điều chỉnh theo yếu tố thời vụ là 517,000 đơn vị, mức thấp nhất từ trước đến nay.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 2 nhảy vọt 1.6% do giá thực phẩm tăng mạnh nhất kể từ năm 1974, cao hơn dự báo 0.7% PPI cơ bản (trừ năng lượng và thực phẩm) tăng 0.2%, khớp dự báo.

Châu Âu: Lạm phát tháng 2 của Eurozone tiếp tục vượt trần. Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh lại tăng

Lạm phát tháng 2 của Eurozone tăng 0.4% so với tháng trước và 2.4% so với cùng kỳ năm ngoái, tiếp tục vượt mức trần 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đồng thời là mức cao nhất kể từ tháng 10/2008.

Số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Anh giảm 10,200 trong tháng 2 xuống 1.45 triệu, thấp hơn dự báo tăng 1,500 người. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp tăng từ 7.9% lên 8%.

Châu Á: Niềm tin các nhà sản xuất Nhật bản vẫn cải thiện dù thiên tai

Các doanh nghiệp Nhật Bản tỏ ra ít bi quan hơn trong quý 1/2011 so với quý trước dù trận động đất kinh hoàng hôm thứ Sáu tuần trước đã khiến triển vọng trở nên mù mịt. Theo khảo sát của Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản và Viện nghiên cứu Kinh tế Xã hội, chỉ số niềm tin của các nhà sản xuất lớn đứng ở mức -3.2% trong quý 1, cao hơn mức -8 trong quý 4/2010.

Barclays Capital ước tính tổn thất của trận động đất và sóng thần tại Nhật Bản có thể lên tới 15 ngàn tỷ JPY (184.2 tỷ USD), tương đương 3% tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Các khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất chiếm 6-7% nền kinh tế Nhật Bản.

Chỉ báo kinh tế Trung Quốc tăng điểm.

Chỉ số các chỉ báo kinh tế hàng đầu của Trung Quốc tăng 0.3% lên 155 điểm trong tháng 1, xoa dịu mối lo rằng chiến dịch ngăn chặn lạm phát và bong bóng tài sản của Chính phủ có thể dẫn đến sự suy giảm đột ngột của nền kinh tế

Bất chấp sự cải thiện của hoạt động tuyển dụng, tỷ lệ thất nghiệp Hàn Quốc lên mức cao nhất trong 1 năm Nền kinh tế lớn thứ 4 châu Á cộng 233,000 việc làm trong tháng 2, nhưng tổng lực lượng lao động tăng thêm 341,000, đẩy tỷ lệ thất nghiệp lên 4%, mức cao nhất kể từ tháng 2/2010.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng thế giới chưa có sự hồi phục rõ ràng

Mặc dù khủng hoảng hạt nhân diễn ra ngày càng trầm trọng tại Nhật Bản và căng thẳng tại Bahrain, nhưng thông tin các ngân hàng Nhật Bản có thể bán vàng để huy động tiền mặt khiến cho giá vàng giảm co trong phiên, chưa có dự bất phá mạnh mẽ. Vàng lên xuống quanh 1.400 USD, giá vàng kỳ hạn có lúc đạt mức cao nhất trong ngày ở 1.406,60 USD. Vào lúc 14h00 GMT+7, giá vàng giao ngay ở mức 1396.3\$/ oz, giảm khoảng 6USD/oz so với hôm qua. Giá vàng kỳ hạn ở mức 1.392 USD/oz.

Giá vàng trong nước vẫn tiếp tục giảm

Sau khi mất tới 400.000 đồng vào hôm qua, sáng nay thị trường tiếp tục đi xuống nhưng với tốc độ chậm lại. Kể từ cuối tuần vừa rồi, đây là lần thứ hai giá vàng xuống dưới mức 37 triệu đồng/lượng, mất lần lượt 150.000 - 110.000 đồng so với chiều qua, xuống mức 36,76 - 36,86 triệu đồng/lượng.

Thị trường những ngày gần đây vắng bóng cả người mua lẫn bán. Doanh nghiệp cũng không hào hứng với việc kích thích giao dịch, để khoảng cách giá có nơi lên tới 180.000 đồng. Cả nhà đầu tư lẫn doanh nghiệp đều đang kiên nhẫn chờ đợi những quyết định tiếp theo về phương án xóa bỏ kinh doanh vàng miếng tự do của Ngân hàng Nhà nước.

Dầu thô hồi phục nhẹ khi khủng hoảng hạt nhân Nhật bản trên căng thẳng, Trung đông bất ổn lan rộng.

Giá dầu thô ngọt nhẹ giao tháng 4 trên sàn NYMEX tăng 80 cent (0.8%) lên 97.98 USD/thùng sau khi lên tới 99.60 USD/thùng vào đầu phiên. Giá dầu Brent London giao tháng 4 cũng tăng 0.8% lên 111.48 USD/thùng vào lúc 14h00 GMT+7.

Ngoài nỗi lo sợ về khủng hoảng hạt nhân tại Nhật Bản và bất ổn chính trị tại Bahrain, giá dầu còn được hỗ trợ bởi báo cáo từ Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA). IEA thông báo nguồn cung dầu thô trong tuần kết thúc ngày 11/03 tăng 1.7 triệu thùng, thấp hơn dự báo tăng 2.1 triệu thùng của các nhà phân tích.

Giá cà phê kỳ hạn tháng 5 tăng 5%.

Sau 4 phiên sụt giảm liên tiếp, giá cà phê trên thị trường thế giới tăng mạnh trở lại, kéo theo giá trong nước tăng lên gần 46 triệu đồng/tấn. Trên thị trường thế giới, giá cà phê robusta kỳ hạn tháng 5 đã tăng 5%, tương đương 112 USD lên 2.487 USD/tấn. Nguyên nhân là do lực cầu mạnh trong khi nguồn cung hạn chế, kết hợp với xu hướng hồi phục của thị trường hàng hóa toàn cầu.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Du Lịch Cần Thơ	UPCOM	47.8008	07/03/2011
CTCP Đường sông Miền Nam	HNX	671	24/02/2011
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		15/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	28,800	30,200	4.86	129,362
HAG	44,700	45,500	1.79	51,305
SSI	23,800	23,900	0.42	45,103
VCB	30,200	30,000	-0.66	34,226
STB	13,700	13,800	0.73	22,749

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ALP	12,000	12,600	600	5.00
MCG	14,300	15,000	700	4.90
HSG	14,300	15,000	700	4.90
CTG	28,800	30,200	1,400	4.86
DCC	20,600	21,600	1,000	4.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VLF	22,000	20,900	-1,100	-5.00
IFS	14,300	13,600	-700	-4.90
BVH	82,000	78,000	-4,000	-4.88
VNL	14,500	13,800	-700	-4.83
BT6	22,800	21,700	-1,100	-4.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	79,965	HAG	44,783
VCB	16,999	VCB	28,180
FPT	12,679	HPG	10,904
HAG	10,184	FPT	10,779
GMD	8,936	PVD	10,689

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	16,500	17,200	4.24	84,321
VCG	20,000	21,400	7.00	71,087
VND	15,500	16,500	6.45	58,520
SHN	17,300	18,400	6.36	27,205
HBB	9,800	9,800	0.00	22,684

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCG	20,000	21,400	1,400	7.00
L62	11,500	12,300	800	6.96
YBC	17,300	18,500	1,200	6.94
SSG	10,100	10,800	700	6.93
NHA	32,000	34,200	2,200	6.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NIS	11,500	10,700	-800	-6.96
VGP	16,000	14,900	-1,100	-6.88
SDC	16,000	14,900	-1,100	-6.88
RCL	42,200	39,300	-2,900	-6.87
QST	10,200	9,500	-700	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	26,638	VND	1,318
PVX	3,654	KLS	979
PVS	3,447	PVX	850
KLS	1,195	TDN	280
SCR	1,001	KHB	185

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339